

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2022/HSST

Ngày 10- 10- 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tòng.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Thượng;

Ông Phan Văn Tiến.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 09 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2022/ QĐXXST-HS ngày 16 tháng 09 năm 2022 đối với:

Bị cáo Q1, sinh ngày 16 tháng 06 năm 1979; Nơi sinh: Huyện T1, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn N1, xã H1, huyện T1, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: Nguyễn Văn S1, họ tên mẹ: Lê Thị V1; Họ tên vợ: Nguyễn Thị H2; có 03 con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không. Danh chỉ bản số 131 do Công an huyện Thái Thụy lập ngày 26- 05- 2022. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17- 05- 2022 đến 23- 05- 2022. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm, hiện tại ngoại, có mặt.

2.2. Bị hại:

(1). Anh Vũ Trường G1, sinh năm 1984; địa chỉ: Số nhà xxx, khu tập thể H3, phường x, quận Đ1, thành phố Hà Nội; (Đã chết);

Người đại diện hợp pháp của anh G1:

-Ông Nguyễn Đình T2, sinh năm 1937; Nơi cư trú: Thôn Đ2, xã H1, huyện T1, tỉnh Thái Bình- Là bố anh G1. Vắng mặt.

-Bà Vũ Thị C1, sinh năm 1948; Nơi cư trú: Thôn Đ2, xã H1, huyện T1, tỉnh Thái Bình- Là mẹ anh G1. Vắng mặt.

(2). Anh Nguyễn Văn U1 (Tên gọi khác: B1), sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn B2, xã H1, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

2.3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

-Vũ Hà M1, sinh năm 2009; nơi cư trú: Số nhà xxx, đường Q2, phường H2, quận Đ1, thành phố Hà Nội- Là con anh G1. Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật: Chị Lê Thị H3, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số nhà xxx, đường Q2, phường H2, quận Đ1, thành phố Hà Nội- Là mẹ cháu M1. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T2, bà C1 và cháu M1 là ông Nguyễn Đình T3, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn H4, xã T5, huyện T2, tỉnh Thái Bình. (Văn bản ủy quyền ngày 23- 05- 2022). Vắng mặt.

-Chị Nguyễn Thị H4, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn N1, xã H1, huyện T1, tỉnh Thái Bình- là vợ bị cáo. Có mặt.

-Công ty cổ phần dịch vụ K1; địa chỉ: Số xxx, Phường H6, quận L2, thành phố Hải Phòng. Người đại diện hợp pháp: Ông Lại Trọng B2- Giám đốc Công ty. Vắng mặt.

Người làm chứng:

-Ông Nguyễn Duy T7, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Thôn B1, xã H1, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Q1 có giấy lái xe hạng FC, được phép điều khiển xe rơ moóc, đầu kéo kéo rơ moóc; là lái xe của Công ty cổ phần dịch vụ K1 theo hợp đồng không xác định thời hạn, từ ngày 19 tháng 03 năm 2021; có nhiệm vụ điều khiển các Container vận chuyển hàng hóa theo sự phân của Công ty. Ngày 16 tháng 05 năm 2022, sau khi giao hàng xong, bị cáo điều khiển xe đầu kéo biển kiểm soát 15C- 141.88 kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 15R- 041.51 đi từ tỉnh Thanh Hóa về thành phố Hải Phòng. Hồi 18 giờ 30, bị cáo điều khiển xe đến đoạn đường giao nhau giữa Quốc lộ 37 với đường rẽ vào thôn N1, xã H1, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Bị cáo dừng và đỗ xe tại khu vực ngã ba, sát mép đường ở bên phải theo chiều đi của bị cáo; trực bánh trước bên phải cách lối vào đường thôn N1 khoảng cách 1,2m. Bị cáo bật đèn cảnh báo xung quanh xe và xuống xe đi về nhà bị cáo tại thôn N1, xã H1. Hồi 20 giờ 15 cùng ngày, anh G1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16K7- 6597 chở anh U1 ngồi sau, đi cùng chiều với xe bị cáo đã đâm vào phần bên trái phía sau rơ moóc. Hậu quả: Anh G1 chết ngay tại chỗ; anh U1 bị thương phải đi điều trị tại Bệnh viện từ ngày 16- 05- 2022 đến ngày 30- 05- 2022. Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là khu vực ngã ba giao nhau giữa quốc lộ 37B và đường vào thôn N1, xã H1. Đoạn đường thẳng, hai chiều không bị che khuất tầm nhìn, mặt đường xe chạy quốc lộ 37B rộng 10m, phẳng, nhẵn, trên mặt đường có vạch sơn vàng, đứt quãng, rộng 0,15m; hai bên mặt đường xe chạy là các vạch sơn trắng rộng 0,2m, tiếp giáp vạch sơn trắng là lề đá rộng 0,7m; giáp lề đá là hệ lan can, tiếp giáp hệ lan can là lề đất rộng 2,0m; giáp lề đất là cánh đồng. Mặt đường xe chạy vào thôn N1, xã H1 rộng 3m, đồ bê tông phẳng, nhẵn, tiếp giáp hai bên đường là mương nước và cánh đồng. Khu vực tiếp giáp quốc lộ

37 và đường vào thôn N1 rộng 10,5m. Hiện trường để lại: 01 xe ô tô biển kiểm soát 15C- 141.88 gắn rơ mooc biển kiểm soát 15R- 041.51; 01 xe mô tô biển kiểm soát 16K7- 6597 bị đổ; nạn nhân nằm ngửa trên xe mô tô; các mảnh nhựa vỡ và các đám máu. Tâm trục bánh xe trước của xe mô tô ở vị trí cách tâm đường vào thôn N1 là 20,2m. Xe ô tô biển kiểm soát 15C- 141.88 gắn rơ mooc biển kiểm soát 15R- 041.51 đang bật đèn cảnh báo, không có biển cảnh báo; hai bánh trước, trên cùng xe ô tô nằm trên vạch mắt võng giao nhau đường vào thôn N1; trục bánh phía trước trên cùng bên phải xe ô tô cách lối vào đường thôn N1 là 1,2m. Khoảng cách từ tâm đường vào thôn N1 tới bánh xe phía trước đầu tiên bên trái người điều khiển là 3,2m. Trên mặt đường Quốc lộ 37 có đám nhựa vỡ, kích thước 2,5m x 1,6m; tâm đám nhựa vỡ ở vị trí cách tâm trục bánh xe phía trước xe mô tô về phía Hải Phòng 1,4m, cách mép đường phải bên phải theo hướng đi từ Diêm Điền đến Hải Phòng (xác định là mép chuẩn) là 2,55m. Cách tâm trục bánh xe phía trước xe mô tô 1,1m về phía Hải Phòng là tâm trục bánh xe phía sau, cuối cùng, bên trái xe ô tô 15C- 141.88 gắn rơ mooc biển kiểm soát 15R- 041.51. Khoảng cách từ mép ngoài cùng bánh xe phía trước, đầu tiên bên phải người điều khiển cách mép chuẩn 0,35m. Ở vị trí cách tâm trục bánh xe phía trước xe mô tô về phía Diêm Điền 1,1m, trên xe mô tô là vị trí đỉnh đầu nạn nhân (anh G1); vị trí này cách mép chuẩn là 2,5m. Khoảng cách từ giữa hai chân nạn nhân đến mép chuẩn là 2,9m. Tại vị trí cách tâm trục bánh xe phía sau xe mô tô về phía Diêm Điền 1,1m, trên mặt đường xe chạy Quốc lộ 37 là tâm vết máu thứ nhất; kích thước vết máu là 0,6m x 0,25m; khoảng cách từ tâm vết máu đến mép chuẩn 3,1m. Vết máu thứ hai có tâm trùng với vị trí đỉnh đầu anh Giang; có kích thước 0,5m x 0,4m; khoảng cách từ tâm vết máu thứ hai đến mép chuẩn là 2,5m. Biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông là xe mô tô biển kiểm soát 16K7- 6597: Vành bánh đúc phía trước bị cong vênh, biến dạng, vỡ một phần nhựa chắn bùn phía trước và ốp vai vàng bên phải phần nhựa còn lại có dấu vết xước sơn nhựa hướng từ trước về sau, vết mất sơn màu bạc. Mặt trước ngoài cùng trên càng trước bên phải có vết trượt xước sơn, xước kim loại hướng từ trước về sau, bề mặt bám dính tạp chất màu vàng. Mặt trước ốp mặt nạ đầu xe có dấu vết nứt vỡ nhựa, trượt xước sơn nhựa hướng từ trước về sau, từ trái qua phải. Cách yếm và thân yếm bên trái có dấu vết nứt vỡ nhựa, bề mặt trượt xước sơn nhựa có bám dính bột đá và đất cát. Đầu ngoài tay nắm bên trái, đầu ngoài giá đỡ chân trước bên trái, đầu ngoài giá đỡ chân sau bên trái, mặt ngoài kính đèn xi nhan trước bên trái và ốp nhựa tương ứng có vết trượt xước sơn nhựa, cao su kim loại bề mặt bám dính bột đất và đất cát. Biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông là xe ô tô biển kiểm soát 15C- 141.88 gắn rơ mooc biển kiểm soát 15R- 041.51: Góc bên trái thanh kim loại phía dưới đuôi somi rơ mooc tải bị bẻ cong từ sau về trước. Tại mặt sau ngoài thanh kim loại (sát đầu bên trái) có dấu vết trượt xước sơn kim loại hướng từ sau về trước, từ phải sang trái, bề mặt mất sơn màu vàng và bám dính tạp chất màu bạc, kích thước 7cm x 3cm; vị trí cao nhất, thấp nhất cách đất lần lượt là 58cm; 55cm; vị trí gần nhất cách thành xe bên trái 12cm. Mặt sau thanh kim loại có dấu vết trượt xước sơn thanh kim loại hướng từ phải sang trái, bề mặt mất sơn màu vàng và

bám dính tạp chất màu bạc, kích thước 25cm x 10cm; vị trí cao nhất, thấp nhất cách đất lần lượt là 66cm; 56cm; vị trí gần nhất cách thành xe bên trái 19cm. Cạnh sau và trên thanh kim loại có dấu vết trượt miết bề mặt, xước sơn, xước kim loại hướng từ sau về trước, từ phải sang trái, bề mặt bám dính lông màu đen và tạp chất màu bạc, kích thước 56cm x 09cm; vị trí cao nhất, thấp nhất cách đất lần lượt là 69,5cm; 63cm. Mặt sau góc bên trái khung kim loại, đuôi sơ mi rơ moóc có dấu vết trượt miết bề mặt hướng từ phải sang trái, từ sau về trước, bề mặt bám dính tổ chức da cơ, kích thước 12cm x 10cm; vị trí cao nhất, thấp nhất cách đất lần lượt là 137,5cm; 127,5cm. Tại cạnh sau đèn cảnh báo bên trái đuôi sơ mi rơ moóc có dấu vết trượt miết bề mặt sạch bụi, hướng từ sau về trước, kích thước 6,5cm x 2,5cm; vị trí cao nhất, thấp nhất cách đất lần lượt là 129cm; 122,5cm. Mặt sau góc dưới bên trái tấm cao su đuôi chắn bùn sau bên trái sơ mi rơ moóc có dấu vết trượt miết cao su, sạch bụi, bề mặt bám dính tạp chất màu đen, vết có hướng từ phải sang trái, kích thước 20cm x 13cm; vị trí cao nhất, thấp nhất cách đất lần lượt là 42cm; 29cm. Mặt sau đuôi chắn bùn sau trục 3 bên trái sơ mi rơ moóc có dấu vết trượt miết bề mặt, sạch bụi, hướng từ phải sang trái, kích thước 33cm x 30cm; vị trí cao nhất, thấp nhất cách đất lần lượt là 105cm; 75cm. Kết luận giám định pháp y về tử thi số 113/KL- KTHS(PY) ngày 26-05- 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Bình đối với anh Giang: “Đa chấn thương vùng đầu và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng trán phải, chảy máu não, gãy xương hàm dưới bên phải, gãy hai xương cẳng chân phải. Nạn nhân G1 chết do chấn thương sọ não và đa chấn thương”. Kết luận giám định pháp y về thương tích số 293/22/TgT ngày 01- 08- 2022 của Trung tâm pháp y- Sở Y tế tỉnh Thái Bình đối với anh U1: “Tổn thương do va đập trong tai nạn giao thông làm chấn thương sọ não: chảy máu dưới nhện. Đã được xử trí: Khâu vết thương, truyền dịch, thuốc, theo dõi tri giác. Hiện còn đau đầu. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định: 11%”.

Các chứng cứ chứng minh: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; Đơn trình báo của anh T7; Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông; Biên bản khám nghiệm tử thi; Bản ảnh tử thi; Kết luận giám định pháp y tử thi đối với anh G1; Bệnh án ngoại khoa và kết luận giám định pháp y về thương tích đối với anh U1 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Các vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả cho chủ xe là Công ty cổ phần dịch vụ K1: 01 xe ô tô tô biển kiểm soát 15C- 141.88 gắn rơ moóc biển kiểm soát 15R- 041.51; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 15C- 141.88; 01 giấy biên nhận thế chấp xe đầu kéo; 01 chứng nhận kiểm định số 0477436 đối với xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C- 141.88; 01 chứng nhận kiểm định số 7743711 đối với rơ moóc biển kiểm soát 15R- 041.51; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe 15C- 141.88; 01 chứng nhận đăng ký rơ moóc, somi rơ moóc biển kiểm soát 15R- 041.51. Cơ quan điều tra đã trả lại cho người đại diện bị hại 01 xe mô tô biển kiểm soát 16K7- 6597.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Bị cáo có giấy lái xe hạng FC, được phép điều khiển các loại xe ô tô tải, xe ô tô đầu kéo; bị cáo là lái xe theo hợp đồng của Công ty cổ

phần dịch vụ K1 theo hợp đồng không xác định thời hạn, từ ngày 19 tháng 03 năm 2021. Ngày 16 tháng 05 năm 2022, bị cáo điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C- 141.88 kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 15R- 041.51 đi trả hàng tại tỉnh Thanh Hóa; sau đó đi từ Thanh Hóa về Hải Phòng đi qua địa phận huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Hồi 18 giờ 30, bị cáo điều khiển xe đến đoạn đường giao nhau giữa Quốc lộ 37 với đường rẽ vào thôn N1, xã H1, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Bị cáo điều khiển xe sát vào lề đường bên phải theo chiều đi của bị cáo rồi đỗ xe tại ngã ba giáp Quốc lộ 37 với đường vào thôn N1, xã H1. Bị cáo chỉ bật đèn cảnh báo xung quanh xe mà không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước, phía sau xe. Sau đó, bị cáo đi bộ về nhà ở thôn N1, xã H1 tắm rửa rồi ăn cơm. Hồi 20 giờ 15 cùng ngày, bị cáo nhận được tin báo có xe mô tô đâm vào đuôi xe bị cáo đang đỗ ven đường. Tại hiện trường, bị cáo thấy 01 xe mô tô bị đổ ở đuôi xe bị cáo, trên xe mô tô có 01 người nằm; 01 người khác nằm trên đường. Bị cáo gọi điện trình báo với Công an xã H1. Thời điểm xảy ra vụ tai nạn, thời tiết không mưa, trời tối, không có đèn đường chiếu sáng, mật độ giao thông thưa thớt. Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn là do bị cáo đã vi phạm quy định về đỗ xe: Đỗ xe tại đoạn đường có đường giao nhau ngay tại ngã ba; khi đỗ xe không thực hiện các biện pháp che chắn, không đặt biển cảnh báo; hậu quả 01 người chết, 01 người bị chấn thương. Sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình anh G1 tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần và khoản khác là 100.000.000đồng; đã bồi thường cho anh U số tiền 10.000.000đồng. Gia đình anh G1, anh U không yêu cầu bồi thường thêm. Bị cáo có nguyện vọng xin lại giấy phép lái xe.

Người đại diện bị hại (anh G1) là ông T2, bà C1 và ông T3 trình bày: Ông T2 là bố anh G1, bà C1 là mẹ anh G1; ông T3 là người đại diện theo ủy quyền của ông T2, bà C1, cháu M1. Anh G1 có vợ là chị H3, đã ly hôn năm 2013; có một con là Vũ Hà M1, sinh năm 2009. Sau khi vụ tai nạn xảy ra, gia đình đã nhận lại xe mô tô; đã nhận đủ 100.000.000đồng do bị cáo bồi thường theo thỏa thuận của hai bên; gia đình không yêu cầu bồi thường bất cứ khoản gì khác; có đơn xin miễn truy cứu đối với bị cáo. Chị H3, cháu M1 không yêu cầu bồi thường bất cứ khoản gì.

Chị H3 trình bày: Chị và anh G1 kết hôn năm 2009; có một con chung là Vũ Hà M1. Năm 2013, anh chị ly hôn, khi ly hôn thì chị là người nuôi con chung; anh G1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người có quyền lợi liên quan là cháu Vũ Hà M1; người đại diện hợp pháp của cháu M1 là chị H3; người đại diện theo ủy quyền của cháu M1 là ông T3 đều không yêu cầu bồi thường bất cứ khoản gì cho cháu M1.

Bị hại khác là anh U trình bày: Tối ngày 16- 05- 2022, anh G1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16K7- 6597 chở anh đi chơi. Khi về đi theo hướng đến cầu phao Sông Hóa để về nhà anh; anh G1 điều khiển xe, còn anh ngồi sau xe. Anh không nhớ sự việc xảy ra trên đoạn đường giao nhau giữa Quốc lộ 37 với đường rẽ vào thôn N1; đến ngày 17- 05- 2022 anh tỉnh dậy thấy đang được điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Thái Bình. Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho anh

số tiền 10.000.000đồng; anh đã nhận đủ và không yêu cầu bị cáo bồi thường bất cứ khoản gì khác. Anh đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện của Công ty cổ phần dịch vụ K1 trình bày: Công ty là chủ chiếc xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C- 141.88 kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 15R- 041.51. Bị cáo là lái xe theo hợp đồng của Công ty; ngày 16- 05- 2022, bị cáo điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C- 141.88 kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 15R- 041.51 đi trả hàng. Khi trở về đã vi phạm quy định về an toàn giao thông gây tai nạn. Công ty đã nhận lại xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C- 141.88 kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 15R- 041.51 và giấy tờ kèm theo; không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị H4 trình bày: Chị là vợ bị cáo, đã cùng bị cáo bồi thường cho bị hại. Do là quan hệ vợ chồng nên chị không yêu cầu bị cáo thanh toán cho chị các khoản đã chi ra để bồi thường.

Người làm chứng là ông T7 trình bày: Hồi 20 giờ 20 ngày 16- 05- 2022, ông điều khiển xe trên đường về nhà; khi đến đoạn đường giao nhau giữa Quốc lộ 37 với đường rẽ vào thôn N1, xã H1 thì xảy ra vụ tai nạn giao thông: 01 người chết, 01 người bị chấn thương. Ông đã báo tin cho Công an xã và cùng mọi người đưa người đi cấp cứu.

Bản cáo trạng số 95/CT-VKSTT ngày 13- 09- 2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Luận tội của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo; đề nghị căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38, Điều 65; Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điểm b khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14. Kiểm sát viên đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến từ 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo; thử thách từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Công nhận thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và đại diện bị hại; trả lại bị cáo giấy phép lái xe. Bị cáo phải nộp án phí.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều trình bày: Ngày 16- 05- 2022, khi tham gia giao thông, bị cáo đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ trong đỗ xe; đó là nguyên nhân gây tai nạn giao thông, hậu quả anh G1, anh U bị thương. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Khi tham gia giao thông, bị cáo đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ; thể hiện: Khi đến đoạn đường giao nhau, bị cáo đã vi phạm quy định về dừng xe, đỗ xe: Đỗ xe không đúng quy định, rời xe khi chưa thực hiện các biện pháp an toàn. Vì vậy, khi anh G1 điều khiển xe đi đến đã không phát hiện ra xe đang đỗ của bị cáo; đã xảy ra tai nạn giao thông. Hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm d khoản 3; điểm e khoản 4 Điều 18 Luật Giao thông đường bộ; đã xâm phạm đến an toàn công cộng; là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người trên 18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý, hậu quả chết 01 người, bị thương 01 người. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội phạm và điều luật trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

“Điều 18. Dừng xe, đỗ xe trên đường bộ

1. Dừng xe là trạng thái đứng yên tạm thời của phương tiện giao thông trong một khoảng thời gian cần thiết đủ để cho người lên, xuống phương tiện, xếp dỡ hàng hóa hoặc thực hiện công việc khác.

2. Đỗ xe là trạng thái đứng yên của phương tiện giao thông không giới hạn thời gian.

3. Người điều khiển phương tiện khi dừng xe, đỗ xe trên đường bộ phải thực hiện quy định sau đây:

a);

d) Sau khi đỗ xe, chỉ được rời khỏi xe khi đã thực hiện các biện pháp an toàn; nếu xe đỗ chiếm một phần đường xe chạy phải đặt ngay biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết;

4. Người điều khiển phương tiện không được dừng xe, đỗ xe tại các vị trí sau đây:

a);

e) Nơi đường giao nhau và trong phạm vi 5 mét tính từ mép đường giao nhau; ...”.

“Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

b)

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đầu thú, gia đình bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; bị hại khác đề nghị giảm nhẹ; bị hại có một phần lỗi. Vì vậy, bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người lao động, tuy phạm tội với lỗi vô ý nhưng hành vi của bị cáo phải xử lý về hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên cũng có thể giáo dục bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Không áp dụng hình phạt phụ là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng, xử lý vật chứng:

- Trong quá trình tố tụng, Cơ quan điều tra đã trả cho chủ xe là Công ty cổ phần dịch vụ Khải Xuân: 01 xe ô tô tô biển kiểm soát 15C- 141.88 gắn rơ moóc biển kiểm soát 15R- 041.51; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 15C- 141.88; 01 giấy biên nhận thể chấp xe đầu kéo; 01 chứng nhận kiểm định số 0477436 đối với xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C- 141.88; 01 chứng nhận kiểm định số 7743711 đối với rơ moóc biển kiểm soát 15R- 041.51; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe 15C- 141.88; 01 chứng nhận đăng ký rơ moóc, somi rơ moóc biển kiểm soát 15R- 041.51.

- Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện bị hại 01 xe mô tô biển kiểm soát 16K7- 6597.

- 01 giấy phép lái xe số 310119008069 do Sở giao thông thành phố Hải Phòng cấp ngày 21- 08- 2020; người được cấp: Q1. Cần áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị cáo đã thỏa thuận với người đại diện hợp pháp của anh G1 (bị hại): Bị cáo bồi thường cho gia đình anh G1 số tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần và các khoản khác tổng số tiền 100.000.000 đồng (Đã bồi thường xong). Bị cáo và anh U đã thỏa thuận: Bị cáo bồi thường cho anh chi phí điều trị, tổn thất tinh thần và khoản khác là tổng số tiền: 10.000.000 đồng (Đã bồi thường xong). Cháu M1 (con anh G1) và người đại diện hợp pháp của cháu M1 không yêu cầu bồi thường bất cứ khoản gì cho cháu. Người đại diện hợp pháp của anh G1 và anh U đều không yêu cầu bồi thường thêm bất cứ khoản gì khác nên cần công nhận các thỏa thuận này.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000, đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo đã bồi thường trước khi mở phiên tòa, bị hại, người đại diện

hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên bị cáo không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Q1 phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt: Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

-Xử phạt bị cáo Q1 mức hình phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo; thử thách 03 (Ba) năm; thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10 tháng 10 năm 2022.

-Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Q1 cho Ủy ban nhân dân xã H1, huyện T1, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

-Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Các vấn đề trong thi hành án treo:

3.1). -Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi cùng huyện nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

-Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện nơi cư trú thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

3.2). Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả bị cáo 01 giấy phép lái xe số 310119008069 do Sở giao thông thành phố Hải Phòng cấp ngày 21- 08- 2020; người được cấp: Q1.

5. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng: Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 590, Điều 591 Bộ luật Dân sự.

-Công nhận thỏa thuận: Bị cáo bồi thường cho gia đình anh G1 số tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần và các khoản khác tổng số tiền 100.000.000đồng (Đã bồi thường xong).

-Công nhận thỏa thuận: Bị cáo bồi thường cho anh U1 số tiền chi phí điều

trị, tổn thất tinh thần và khoản khác tổng số tiền 10.000.000đồng (Đã bồi thường xong).

6. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000,đồng án hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình. Thời hạn kháng cáo: Trong hạn 15 ngày; đối với người có mặt, kể từ ngày tuyên án; đối với người vắng mặt, kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại, người đại diện;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra-Công an huyện Thái Thụy;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Tòng